

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ  
GIẢI PHÁP THANH TOÁN KIENLONGBANK PAY

Số:     /     /KIENLONGBANK-

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..... (Sau đây gọi là “**Ngày ký**”), tại ....., chúng tôi gồm có:

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

Địa chỉ:

Điện thoại                 :

Mã số thuế                :

Người đại diện         :

Chức vụ                    :

Theo uỷ quyền:

(Sau đây gọi tắt là “**Kienlongbank**”)

7/8

Địa chỉ                     : 99 NGUYỄN VĂN KIỆT

Điện thoại                : 0977777777

Mã số thuế                : 4201867960

Người đại diện         : Ngô Thị Hồng Thắm

Chức vụ                    : Giám đốc

Theo uỷ quyền:

(Sau đây gọi tắt là “**Khách hàng**”)

Kienlongbank và Khách hàng được gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”; và gọi riêng là “**Bên**”, “**Một Bên**” hoặc “**Mỗi Bên**”.

**Xét rằng:**

Kienlongbank và Khách hàng mong muốn cùng hợp tác để khai thác giải pháp dịch vụ thanh toán có tên là Kienlongbank Pay do Kienlongbank cung cấp.

Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ Kienlongbank Pay này (Sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với những điều khoản và điều kiện như sau:

**ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ**

- 1.1. **Giải pháp:** là giải pháp dịch vụ thanh toán có tên là Kienlongbank Pay được cung cấp bởi Kienlongbank thông qua phần mềm (như: website, ứng dụng trên thiết bị di động) hoạt động trên môi trường điện tử, được cài đặt và tích hợp vào Hệ thống CNTT của Khách hàng, qua đó Khách hàng được sử dụng dịch vụ thanh toán của Kienlongbank với những tính năng ưu việt, mang đến giải pháp thanh toán nhanh chóng, thuận tiện, đồng thời, giúp Khách hàng dễ dàng quản lý dòng tiền và được hưởng các ưu đãi khi sử dụng Giải pháp.
- 1.2. **Hệ thống CNTT:** là tập hợp các trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hệ thống mạng để sản xuất, truyền nhận, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số phục

vụ cho hoạt động, nghiệp vụ và giao dịch của đơn vị sở hữu.

- 1.3. **Đối tác của Khách hàng:** là các cá nhân, tổ chức có phát sinh các giao dịch tài chính với Khách hàng, được thanh toán và/ hoặc chấp nhận thanh toán thông qua Giải pháp.
- 1.4. **Giao dịch thành công:** là giao dịch thanh toán giữa Khách hàng và Đối tác của Khách hàng được thực hiện thông qua Giải pháp và được hệ thống thông báo của Giải pháp thông báo xác nhận đã hoàn thành.
- 1.5. **Giá trị Giao dịch:** là số tiền được Giao dịch thành công thông qua Giải pháp.
- 1.6. **Phí Giao dịch:** là số tiền mà Kienlongbank thu trên Giao dịch thành công của Khách hàng.
- 1.7. **Ngày:** là ngày trong tuần theo lịch Dương lịch.
- 1.8. **Ngày làm việc:** là Ngày không bao gồm Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam.

## **ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG VÀ CÁC PHỤ LỤC LIÊN QUAN**

- 2.1. Nghĩa của các thuật ngữ được định nghĩa tại Điều 1 Hợp đồng này được áp dụng cho cả dạng số ít và số nhiều của thuật ngữ đó. Trừ trường hợp ngữ cảnh yêu cầu khác, các từ được dùng ở dạng số ít cũng bao gồm ý nghĩa dùng ở dạng số nhiều và ngược lại.
- 2.2. Nếu có sự mâu thuẫn giữa nội dung của một điều khoản cụ thể và đề mục của điều khoản đó thì sẽ áp dụng nội dung của điều khoản để diễn giải, giải quyết các vấn đề được đặt ra trong phạm vi của điều khoản đó. Các tiêu đề chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho việc tra cứu và không làm ảnh hưởng đến cách giải thích các điều khoản của Hợp đồng này.
- 2.3. Các dẫn chiếu trong Hợp đồng này tới các điều khoản là các điều khoản tương ứng của Hợp đồng này, trừ khi được quy định khác.

## **ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC CHUNG**

- 3.1. Các Bên tuân thủ các quy định của pháp luật, tôn trọng Hợp đồng này và các thỏa thuận được ký kết giữa Hai Bên, cũng như các quy định nội bộ của Mỗi Bên.
- 3.2. Các Bên thỏa thuận hợp tác đảm bảo trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, minh bạch, công khai, cùng có lợi cho Hai Bên.
- 3.3. Các Bên quy định cụ thể, chi tiết các quyền và nghĩa vụ của Mỗi Bên bằng các điều khoản cụ thể trong Hợp đồng này và/ hoặc các thỏa thuận, phụ lục cụ thể khác bằng văn bản được lập bởi Hai Bên.
- 3.4. Các Bên thỏa thuận Hợp đồng này và các thỏa thuận, phụ lục kèm theo Hợp đồng này là không độc quyền và không có điều khoản nào ngăn cản Các Bên ký kết hợp đồng, thỏa thuận có nội dung tương tự với các tổ chức khác.
- 3.5. Các Bên ưu tiên sử dụng nguồn lực của nhau khi triển khai các nội dung hợp tác với điều kiện các nguồn lực đó phải đáp ứng được việc triển khai và không kém hiệu quả hơn so với việc sử dụng nguồn lực của bên thứ ba. Mỗi Bên cam kết sử dụng tối đa khả năng của mình để việc hợp tác đạt kết quả cao nhất.
- 3.6. Việc xác định quyền và nghĩa vụ của Các Bên khi hợp tác phải đảm bảo tính công bằng, minh bạch, đầy đủ, quyền lợi tương xứng với trách nhiệm và đồng thuận giữa Các Bên.
- 3.7. Các Bên cam kết không áp dụng bất kỳ hình thức cạnh tranh nào trái với các chuẩn mực thông thường về đạo đức kinh doanh hoặc quy định của pháp luật gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín, hoạt động... hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bên kia hoặc

của bên thứ ba. Cụ thể sẽ không Bên nào được:

- 3.7.1. Đưa ra các thông tin về sản phẩm, dịch vụ mà Mỗi Bên cung cấp dẫn đến việc gây nhầm lẫn hoặc làm sai lệch nhận thức của người mua sản phẩm/ sử dụng dịch vụ; và hoặc
- 3.7.2. Áp dụng các hoạt động gây cản trở, gây rối đến việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ của Bên kia; và/hoặc
- 3.7.3. Thực hiện những hoạt động gây bất lợi khác đến Bên kia.

#### **ĐIỀU 4. QUYỀN CỦA CÁC BÊN**

##### **4.1. Quyền của Kienlongbank**

- 4.1.1. Đề nghị Khách hàng phối hợp xử lý yêu cầu, khiếu nại từ Đối tác của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng Giải pháp;
- 4.1.2. Được Khách hàng cung cấp đầy đủ mọi thông tin và các điều kiện kỹ thuật cần thiết để triển khai Giải pháp;
- 4.1.3. Được yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin, chứng từ cần thiết liên quan đến các Giao dịch thông qua Giải pháp;
- 4.1.4. Hưởng Phí Giao dịch từ Khách hàng theo quy định của Hợp đồng này và các thỏa thuận, phụ lục kèm theo Hợp đồng này (nếu có);
- 4.1.5. Trường hợp Kienlongbank nhận thấy bất kỳ Giao dịch nào có dấu hiệu lừa đảo, không an toàn, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong hoạt động, Kienlongbank có quyền yêu cầu Khách hàng tạm dừng hoặc chấm dứt ngay lập tức Giao dịch đó;
- 4.1.6. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

##### **4.1. Quyền của Khách hàng**

- 4.2.1. Được Kienlongbank cung cấp Giải pháp theo các quy định tại Hợp đồng này và các thỏa thuận, Phụ lục bổ sung (nếu có);
- 4.2.2. Được Kienlongbank cung cấp thông tin và các điều kiện kỹ thuật cần thiết để triển khai Giải pháp một cách hiệu quả;
- 4.2.3. Được yêu cầu Kienlongbank cung cấp thông tin, giải quyết khiếu nại của Khách hàng và Đối tác của Khách hàng liên quan đến việc triển khai và sử dụng Giải pháp;
- 4.2.4. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

##### **5.1. Nghĩa vụ của Kienlongbank**

- 5.1.1. Tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan điều chỉnh quan hệ của Kienlongbank với Khách hàng và với các Cơ quan Nhà nước liên quan đến việc cung cấp Giải pháp;
- 5.1.2. Phối hợp với Khách hàng trong quá trình triển khai và nâng cấp, cải thiện Giải pháp;
- 5.1.3. Cung cấp phương thức phù hợp để kết nối, truyền dữ liệu điện tử, công cụ truy xuất dữ liệu Giao dịch tức thời cho Khách hàng, đồng thời, phân công cán bộ chuyên trách để thực hiện kết nối, giám sát, đối soát;

- 5.1.4. Đảm bảo tính ổn định của Hệ thống CNTT và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn số liệu, thông tin về Giao dịch nhằm cung cấp Giải pháp một cách an toàn, chính xác, trừ Sự kiện bất khả kháng theo quy định của Hợp đồng này;
- 5.1.5. Xử lý thanh toán, hạch toán một cách nhanh chóng, chính xác theo đúng nội dung các lệnh yêu cầu nhận được từ Khách hàng;
- 5.1.6. Chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin truyền sang Khách hàng;
- 5.1.7. Đảm bảo các điều kiện khai thác, sử dụng Giải pháp cho Khách hàng trong phạm vi khả năng và trách nhiệm của Kienlongbank;
- 5.1.8. Thực hiện đối soát, xác nhận số liệu cho Khách hàng theo đúng quy định;
- 5.1.9. Chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra do lỗi vận hành hệ thống, quản lý dữ liệu thuộc Kienlongbank quản lý;
- 5.1.10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

## **5.2. Nghĩa vụ của Khách hàng**

- 5.2.1. Tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan điều chỉnh việc cung cấp dịch vụ giữa Khách hàng với Kienlongbank và với các Cơ quan Nhà nước liên quan đến việc cung cấp Giải pháp;
- 5.2.2. Đảm bảo Hệ thống CNTT tương thích với Giải pháp và hoạt động ổn định, không bị gián đoạn;
- 5.2.3. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ do Khách hàng cung ứng cho Đối tác của Khách hàng, đồng thời, hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý, hợp lệ và các vấn đề phát sinh có liên quan, cam kết không thực hiện các giao dịch bị cấm theo quy định của pháp luật;
- 5.2.4. Xây dựng quy trình, biện pháp kiểm soát Giao dịch để nhận biết các dấu hiệu vi phạm pháp luật, nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, quy định về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố;
- 5.2.5. Cung cấp thông tin, chứng từ cần thiết phục vụ thanh toán, quyết toán cho Kienlongbank;
- 5.2.6. Thực hiện đối soát, tra soát Giao dịch thông qua Giải pháp với Kienlongbank;
- 5.2.7. Chủ trì và phối hợp với Kienlongbank thực hiện hỗ trợ và chăm sóc Đối tác của Khách hàng; tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc, khiếu nại, yêu cầu tra soát của Đối tác của Khách hàng 24/7;
- 5.2.8. Cung cấp thông tin đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ khách hàng cho Kienlongbank;
- 5.2.9. Cung cấp đầy đủ thông tin định kỳ, đột xuất về các Giao dịch thông qua Giải pháp khi có yêu cầu từ Đối tác của Khách hàng;
- 5.2.10. Chịu trách nhiệm (bao gồm bồi thường thiệt hại) về các rủi ro và thiệt hại từ việc sử dụng Giải pháp mà không do lỗi của Kienlongbank, trừ Sự kiện bất khả kháng theo quy định của Hợp đồng;

- 5.2.11. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực và bảo mật của các thông tin, yêu cầu thanh toán Khách hàng gửi đến Kienlongbank đối với các Giao dịch thông qua Giải pháp;
- 5.2.12. Thanh toán cho Kienlongbank Phí Giao dịch đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận của Các Bên tại Hợp đồng này và các thỏa thuận, Phụ lục bổ sung (nếu có);
- 5.2.13. Có biện pháp ngăn chặn các chương trình vi rút máy tính, phần mềm gây hại, đoạn mã gây hại theo quy định của pháp luật đảm bảo phòng chống rủi ro, an toàn hệ thống và an toàn số liệu.
- 5.2.14. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

### **5.3. Nghĩa vụ của Khách hàng**

- 5.3.1. Hai Bên cam kết tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này cũng như các thỏa thuận, Phụ lục kèm theo Hợp đồng này; đảm bảo chất lượng của Giải pháp cung cấp cho Đối tác của Khách hàng, cũng như giải quyết sự cố phát sinh và các khiếu nại của Đối tác của Khách hàng một cách hiệu quả nhất.
- 5.3.2. Mỗi Bên chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của Hệ thống CNTT mà Bên mình sử dụng, đồng thời, cam kết phân công cán bộ chuyên trách để giám sát, theo dõi Hệ thống CNTT liên quan đến đơn vị mình, đảm bảo Giải pháp được vận hành thông suốt và tốt nhất.
- 5.3.3. Hai Bên phối hợp quảng bá, giới thiệu thông tin, thực hiện các chương trình marketing giới thiệu sản phẩm, dịch vụ đến Đối tác của Khách hàng.
- 5.3.4. Hai Bên cam kết thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng cáo Giải pháp rộng rãi trên phạm vi toàn quốc trên nguyên tắc sử dụng nguồn lực và thế mạnh của Mỗi Bên nhằm tiết kiệm chi phí và đảm bảo hiệu quả. Hai Bên cùng phối hợp trong việc chia sẻ chi phí bao gồm thiết kế, in ấn, chuyển phát các ấn phẩm. Mức chia sẻ chi phí cho Mỗi Bên và các mức phí khác (nếu có) sẽ được Hai Bên thỏa thuận thống nhất bằng văn bản theo từng chương trình hợp tác giữa Hai Bên.
- 5.3.5. Hai Bên cam kết tôn trọng thương hiệu và nội dung hợp tác. Các công việc phát sinh liên quan đến các hoạt động marketing giữa Các Bên sẽ phải được thực hiện theo văn bản thống nhất giữa Các Bên trong từng trường hợp cụ thể.
- 5.3.6. Hai Bên đảm bảo nguồn lực về nhân sự, tài chính và các nguồn lực khác để thực hiện các nội dung được quy định tại Hợp đồng này.
- 5.3.7. Hai Bên có trách nhiệm phối hợp để kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến dịch vụ, giải quyết sự cố, khiếu nại, tranh chấp của Đối tác của Khách hàng khi sử dụng Giải pháp.

## ĐIỀU 6. PHÍ GIAO DỊCH

6.1. Phí Giao dịch của Hợp đồng này được thực hiện như dưới đây:

Giao dịch	Phí Giao dịch(VND)	Mô tả	Kỳ đối soát

Phí Giao dịch trong Biểu Phí Giao dịch nói trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

6.2. Phí Giao dịch có thể được điều chỉnh theo sự thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên trong từng thời kỳ trên cơ sở đảm bảo hài hòa, cân đối lợi ích của cả Hai Bên.

6.3. Trong trường hợp tổng Phí Giao dịch trong một Kỳ đối soát bất kỳ nào theo quy định dưới đây không đạt [.....] VND thì Khách hàng đồng ý thanh toán đủ số tiền [.....] VND cho Kienlongbank đối với Kỳ đối soát đó.

6.4. Khách hàng đồng ý cho phép Kienlongbank thực hiện tự động trích tiền từ Tài khoản thanh toán của Khách hàng để thu Phí Giao dịch theo Biểu Phí Giao dịch nói trên tại thời điểm phát sinh Giao dịch thành công.

6.5. Trong vòng ... Ngày kể từ Ngày ....., Kienlongbank sẽ gửi thông qua hệ thống thông báo của Giải Pháp cho Khách hàng Bảng đối soát Giao dịch và Phí Giao dịch phát sinh trong Kỳ đối soát.

6.6. Khách hàng có quyền khiếu nại Kienlongbank khi phát hiện sai sót trong Bảng đối soát nói trên trong vòng .... Ngày kể từ ngày Bảng đối soát được gửi. Sau thời gian nói trên, Khách hàng không có phản hồi được hiểu là Khách hàng đã đồng ý với toàn bộ nội dung của Bảng đối soát. Nếu Khách hàng có phản hồi trong thời hạn trên, trong vòng .... Ngày kể từ ngày nhận được phản hồi của Khách hàng, Kienlongbank có nghĩa vụ kiểm tra, đối chiếu, xác minh sai lệch và phản hồi lại cho Khách hàng.

6.7. Trường hợp sau khi đối soát mà Khách hàng được hoàn trả Phí Giao dịch hoặc Kienlongbank được trả bổ sung Phí Giao dịch thì Kienlongbank hoặc Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán tương ứng trong vòng .... Ngày kể từ ngày các bên thống nhất Phí Giao dịch phát sinh trong Kỳ đối soát.

## ĐIỀU 7. BẢO MẬT THÔNG TIN

7.1. “**Thông tin Bảo mật**” được hiểu là mọi thông tin bằng miệng hoặc bằng văn bản có được từ hoặc có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn Giao dịch của Khách hàng; thông tin, tài liệu mà Các Bên cung cấp cho nhau.

7.2. Các Bên cam kết chỉ sử dụng Thông tin Bảo mật cho mục đích triển khai Giải pháp, cũng như thực hiện Hợp đồng này và không tiết lộ, bất kể trực tiếp hay gián tiếp, Thông tin Bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp được phép theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.

7.3. Các Bên cam kết áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn số liệu, đảm bảo tính toàn vẹn, chính xác, hợp pháp của thông tin; không được can thiệp, làm thay đổi, phân tích hoặc chuyển hóa các thông tin thu thập được.

- 7.4. Các Bên có trách nhiệm đảm bảo bí mật số liệu, thông tin về Giao dịch. Khách hàng không được phép tiết lộ thông tin về Đối tác của Khách hàng, Giao dịch của Đối tác của Khách hàng cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp được sự đồng ý của Đối tác của Khách hàng hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.
- 7.5. Nếu trong quá trình truyền, nhận và xử lý dữ liệu, sự toàn vẹn và bảo mật của thông tin, dữ liệu bị vi phạm do lỗi của Bên nào thì Bên đó phải chịu mọi thiệt hại phát sinh do lỗi vi phạm của mình.
- 7.6. Hai Bên cam kết tuân thủ và thực hiện đúng việc bảo mật thông tin theo Hợp đồng này, Chính sách bảo mật và Quyền riêng tư của Giải pháp, các thỏa thuận khác của Các Bên và quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 8. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

- 8.1. Mọi quyền sở hữu trí tuệ (đã đăng ký hoặc chưa đăng ký) bao gồm tất cả các thiết kế, văn bản, đồ họa, phần mềm, hình ảnh, video, âm thanh và các thông tin khác do Kienlongbank cung cấp thông qua Giải pháp đều là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Kienlongbank. Mọi sự sử dụng, sao chép, cấp quyền sử dụng, thay đổi, sửa chữa, dịch ngược, chuyển giao mà không được sự cho phép bằng văn bản của Kienlongbank đều coi là vi phạm pháp luật. Khách hàng vi phạm quy định về quyền Sở hữu trí tuệ theo quy định này gây thiệt hại cho Kienlongbank thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- 8.2. Không có điều khoản nào trong Hợp đồng này ảnh hưởng đến quyền sở hữu trí tuệ đã có hoặc được tạo ra một cách độc lập với Hợp đồng này.
- 8.3. Một Bên không được sử dụng tài sản trí tuệ được sở hữu hoặc sử dụng bởi Bên còn lại cho bất kỳ mục đích nào, trừ khi Bên còn lại cho phép bằng văn bản về việc sử dụng tài sản trí tuệ này.
- 8.4. Tài sản trí tuệ của Một Bên tại mọi thời điểm là sở hữu độc quyền và duy nhất của Bên đó. Không có điều khoản nào trong Hợp đồng này thể hiện việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của Bên đó cho Bên còn lại hoặc cho bất cứ cá nhân nào khác trừ trường hợp Hợp đồng này có quy định khác. Bất kỳ những sửa đổi, cải tiến, nâng cấp, mô phỏng, phóng tác nào hoặc các tài sản trí tuệ nào khác do Một Bên hoặc bất kỳ người nào khác tạo ra từ hoặc liên quan đến tài sản trí tuệ đó sẽ ngay lập tức thuộc về Bên đó.
- 8.5. Một Bên được miễn trừ mọi nghĩa vụ liên quan đến tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ giữa Bên còn lại với bên thứ ba bất kỳ. Trong trường hợp Một Bên phải chịu các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến (các) tranh chấp này của Bên còn lại thì Bên còn lại phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại này.

## **ĐIỀU 9. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

- 9.1. “**Sự kiện bất khả kháng**” theo Hợp đồng này là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn dịch bệnh, hỏa hoạn, thiên tai,

đình công, chiến tranh, bạo loạn, chiến loạn, khởi nghĩa, phá hoại ngầm, cấm vận, lệnh hay quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**9.2.** Bên có nghĩa vụ mà bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng phải:

9.2.1. Áp dụng mọi biện pháp cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của Sự kiện bất khả kháng;

9.2.2. Ngay lập tức (trong trường hợp không thể thông báo ngay lập tức thì chậm nhất trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng) phải thông báo cho Bên còn lại biết về Sự kiện bất khả kháng và nêu rõ các biện pháp đã áp dụng để hạn chế tối đa ảnh hưởng của Sự kiện bất khả kháng.

**9.3.** Khi Sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên chịu ảnh hưởng sẽ được miễn thực hiện nghĩa vụ, và không phải bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp không tuân thủ quy định nói trên.

**9.4.** Khi Sự kiện bất khả kháng xảy ra, Các Bên sẽ ngay lập tức trao đổi ý kiến với nhau về việc thực hiện Hợp đồng, và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt Sự kiện bất khả kháng đó hoặc khi Sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

## **ĐIỀU 10. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Nếu Một Bên vi phạm Hợp đồng thì Bên đó phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại như sau:

**10.1.** Căn cứ xác định giá trị bồi thường thiệt hại: là các chi phí, tổn thất thực tế, trực tiếp do hành vi vi phạm gây ra;

**10.2.** Mức phạt vi phạm Hợp đồng: mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm của Một Bên là 8% (tám phần trăm) giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

## **ĐIỀU 11. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

**11.1.** Hợp đồng này được diễn giải và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

**11.2.** Giải quyết tranh chấp

11.2.1. Mọi tranh chấp giữa Các Bên phát sinh từ/hoặc liên quan đến Hợp đồng này phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa Các Bên trước khi Một Bên bắt đầu bất kỳ hình thức tố tụng nào.

11.2.2. Trong vòng 5 Ngày làm việc kể từ khi Một Bên thông báo bằng văn bản về xử lý tranh chấp cho Bên còn lại, đại diện hợp pháp của Các Bên phải họp tại một nơi do Các Bên thỏa thuận và nỗ lực giải quyết tranh chấp bằng phương pháp thương lượng, hòa giải.

11.2.3. Nếu tranh chấp không giải quyết được trong vòng 30 Ngày sau khi có thông báo xử lý tranh chấp, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **ĐIỀU 12. THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**12.1.** Hợp đồng này có hiệu lực 12 tháng kể từ Ngày ký. Trong vòng 30 ngày trước ngày Hợp đồng hết hiệu lực, nếu Các Bên hoặc một trong Các Bên không có văn bản về việc không gia hạn Hợp đồng này thì Hợp đồng mặc nhiên được gia hạn 12 tháng và số lần gia hạn theo



quy định này sẽ không bị giới hạn.

**12.2.** Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:

12.2.1. Theo thỏa thuận giữa Các Bên;

12.2.2. Một trong Hai Bên bị giải thể hoặc đình chỉ hoạt động, trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do Các Bên thỏa thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

12.2.3. Có Sự kiện bất khả kháng xảy ra làm cho Hợp đồng này không thể thực hiện được;

12.2.4. Theo yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

12.2.5. Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

**12.3.** Đơn phương chấm dứt Hợp đồng:

12.3.1. Một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu chứng minh được Bên kia đã vi phạm các nghĩa trong Hợp đồng và không có bất kỳ sửa chữa, khắc phục nào trong thời hạn 10 Ngày kể từ Ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên bị vi phạm.

12.3.2. Nếu Khách hàng cung cấp các sản phẩm, dịch vụ được thanh toán thông qua Giải pháp mà vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam thì Kienlongbank có quyền chấm dứt Hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào sau khi đã có thông báo bằng văn bản đến Khách hàng.

12.3.3. Trong trường hợp Một Bên có dấu hiệu lừa đảo, mất khả năng thanh toán, lâm vào tình trạng phá sản hoặc rơi vào tình trạng bị kiểm soát đặc biệt, Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng sau khi đã có thông báo bằng văn bản đến Bên đó.

**12.4.** Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng, Hai Bên phải hoàn thành mọi nghĩa vụ còn tồn đọng, hoàn tất việc tất toán các khoản nợ còn lại giữa Hai Bên, hoàn tất việc giải quyết các tra soát, khiếu nại có liên quan đến việc thực hiện các nội dung theo quy định tại Hợp đồng, các thỏa thuận, Phụ lục kèm theo Hợp đồng trước khi chấm dứt Hợp đồng. Khi chấm dứt Hợp đồng do vi phạm Hợp đồng, Bên vi phạm phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ thiệt hại gây ra cho Bên còn lại do việc vi phạm Hợp đồng này.

### **ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**13.1.** Hai Bên cam kết thi hành đúng, đủ các điều khoản của Hợp đồng. Nếu có những điều khoản trong Hợp đồng không còn hiệu lực theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của Hai Bên thì các điều khoản còn lại của Hợp đồng vẫn có hiệu lực ràng buộc Hai Bên.

**13.2.** Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng này hoặc thỏa thuận, Phụ lục kèm theo Hợp đồng phải được Các Bên thỏa thuận và lập thành văn bản được người có thẩm quyền của Các Bên ký tên và đóng dấu. Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và thỏa thuận, Phụ lục kèm theo Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.

**13.3.** Các Bên không được chuyển nhượng bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này cho bên thứ ba, trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

**13.4.** Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Mỗi Bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện.

- 13.5.** Các Bên xác nhận đã hiểu đầy đủ nội dung các điều khoản của Hợp đồng và cùng đồng ý ký kết Hợp đồng này như dưới đây.

**ĐẠI DIỆN KIENLONGBANK**

**ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG**